|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY****TỔ HÓA – SINH – ĐỊA****ĐỀ 01**  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** **MÔN: SINH HỌC 8** **Năm học 2021 - 2022****Ngày kiểm tra: 03/11/2021** **Thời gian làm bài: 45 phút** |

**Học sinh chọn một đáp án đúng trong các câu sau:**

**Câu 1 (0,3đ): Ở cơ thể người, cơ quan nào nằm trong khoang ngực?**

A. Bóng đái B. Phổi C. Thận D. Dạ dày

**Câu 2 (0,3đ): Sự thống nhất của các cơ quan trong cơ thể được thực hiện nhờ sự điều khiển của**

A. hệ tuần hoàn. B. hệ thần kinh. C. hệ vận động. D. hệ bài tiết.

**Câu 3 (0,3đ): Màng sinh chất của tế bào**

A. giúp tế bào thực hiện trao đổi chất. B. điều khiển các hoạt động sống của tế bào.

C. tổng hợp protein. D. tham gia quá trình phân chia tế bào.

**Câu 4 (0,3đ): Ở tế bào, bộ phận chất tế bào gồm các bào quan là**

A. lưới nội chất, ribôxôm, ti thể, bộ máy gôngi, trung thể.

B. lưới nội chất, ribôxôm, ti thể, nhiễm sắc thể, trung thể.

C. nhân con, ribôxôm, ti thể, bộ máy gôngi, trung thể.

D. nhiễm sắc thể, nhân con, ti thể, bộ máy gôngi, trung thể.

**Câu 5 (0,3đ): Thành phần nào là sản phẩm trao đổi chất của tế bào?**

**1. Chất bài tiết 2. Khí oxi 3. Chất hữu cơ 4. Khí cácbonic**

A. 1,2 B. 1,4 C. 2,3 D. 3,4

**Câu 6 (0,3đ): Vì sao tế bào là đơn vị chức năng của cơ thể?**

**1. Mỗi mô do nhiều tế bào có hình dạng, cấu tạo, kích thước và chức năng giống nhau tạo thành.**

**2. Tế bào có phản ứng với các kích thích của môi trường.**

**3. Tế bào có sự trao đổi chất với môi trường ngoài.**

**4. Khả năng lớn lên và sinh sản của tế bào giúp cơ thể phát triển.**

A. 1,2,3 B. 2,3,4 C. 1,3,4 D. 1,2,4

**Câu 7 (0,3đ): Chức năng của mô biểu bì là**

A. nâng đỡ, liên kết các cơ quan. B. co dãn tạo sự vận động.

C. bảo vệ, hấp thụ, tiết. D. tiếp nhận kích thích, xử lý thông tin.

**Câu 8 (0,3đ): Loại mô nào tham gia cấu tạo nên thành dạ dày?**

A. Mô cơ vân B. Mô cơ trơn C. Mô thần kinh D. Mô cơ tim

**Câu 9 (0,3đ): Quan sát hình bên cho biết một cung phản xạ gồm có mấy yếu tố?**

****

A. 2 B. 5 C. 3 D. 4

**Câu 10 (0,3đ): Để phân chia các loại tế bào thần kinh (noron) người ta căn cứ vào đặc điểm nào của noron?**

A. Hình thái. B. Chức năng. C. Độ dài. D. Cấu tạo.

**Câu 11 (0,3đ): Ví dụ nào không phải là phản xạ?**

A. Tay chạm vào vật nóng rụt lại

B. Chạm tay vào cây trinh nữ thì lá cụp lại.

C. Đèn sáng chiếu vào mắt thì đồng tử co lại.

D. Thức ăn vào miệng thì tuyến nước bọt tiết nước bọt.

**Câu 12 (0,3đ): Loại noron nào có thân không nằm trong trung ương thần kinh?**

A. Noron trung gian B. Noron hướng tâm C. Noron li tâm D. Noron liên lạc

**Câu 13 (0,3đ): Phản xạ ở động vật chính xác hơn hiện tượng cảm ứng ở thực vật vì có sự tham gia của**

A. hệ tiêu hóa.

B. hệ hô hấp.

C. hệ bài tiết.

D. hệ thần kinh.

**Câu 14 (0,3đ): Phần xương thân của người gồm**

A. xương tay, xương sườn, xương cột sống.

B. xương ức, xương tay, xương cột sống.

C. xương ức, xương sườn, xương tay.

D. xương ức, xương sườn, xương cột sống.

**Câu 15 (0,3đ): Khớp xương nào thuộc khớp bán động?**

A. Khớp giữa các đốt ngón tay. B. Khớp xương chậu và xương đùi.

C. Khớp xương hộp sọ. D. Khớp giữa các đốt sống.

**Câu 16 (0,3đ): Xương to ra về bề ngang là do**

A. các tế bào màng xương phân chia tạo ra những tế bào mới đẩy vào trong và hóa xương.

B. mô xương cứng phân chia tạo ra những tế bào xương.

C. mô xương xốp phân chia tạo ra những tế bào xương.

D. các tế bào lớp sụn tăng trưởng phân chia.

**Câu 17 (0,3đ): Đặc điểm tiến hóa của bộ xương người so với bộ xương thú là**

A. cột sống cong ở hai chỗ. B. xương bàn chân hình vòm.

C. xương đùi nhỏ. D. xương gót kém phát triển.

**Câu 18 (0,3đ): Xương dài không có đặc điểm nào?**

A. Khoang xương chứa tủy vàng ở người lớn.

B. Gồm mô xương cứng ở ngoài, mô xương xốp ở trong.

C. Thân xương gồm màng xương, mô xương cứng, khoang xương.

D. Hai đầu xương là mô xương xốp.

**Câu 19 (0,4đ): Hiện tượng mỏi cơ có liên quan đến sự sản sinh nhiều**

A. axit lactic. B.chất dinh dưỡng. C.chất cặn bã. D.muối khoáng.

**Câu 20 (0,4đ): Sau khi luyện tập thể dục thể thao cường độ cao không nên làm gì?**

A. Lập tức tham gia lao động nặng.

B. Thở sâu, đi bộ từ từ.

C. Nghỉ ngơi hợp lý.

D. Bổ sung năng lượng cho cơ thể.

**Câu 21 (0,3đ): Thói quen nào làm học sinh dễ bị cong vẹo cột sống?**

A. Ngồi học ngay ngắn. B. Mang vác nặng 1 bên liên tục.

C. Đảm bảo dinh dưỡng đầy đủ, nhất là canxi. D. Tập luyện thể thao đều đặn.

**Câu 22 (0,3đ): Người già khi bị gãy xương lâu liền hơn so với người trẻ vì**

A. xương phân hủy nhanh, tỉ lệ cốt giao giảm.

B. xương phân hủy nhanh, tỉ lệ muối khoáng tăng.

C. xương phân hủy chậm, tỉ lệ cốt giao giảm.

D. xương phân hủy chậm, tỉ lệ muối khoáng tăng.

**Câu 23 (0,4đ): Chúng ta thường bị mỏi cơ trong các trường hợp nào?**

**1. Luyện tập thể thao quá sức.**

**2. Mang vác vật nặng.**

**3. Luyện tập thể dục thể thao thường xuyên, vừa sức.**

**4. Lao động nặng trong thời gian dài.**

A. 1, 2, 4 B. 2, 3, 4 C. 1, 3, 4 D. 1, 2, 3

**Câu 24 (0,3đ): Rèn luyện giúp cơ**

A. làm việc dẻo dai hơn. B. giảm khả năng co.

C. giảm khả năng dãn. D. nhanh bị mỏi.

**Câu 25 (0,3đ): Thành phần nào giúp xương có tính mềm dẻo?**

A. Cốt giao B. Muối khoáng C. Nước D. Lipit

**Câu 26 (0,3đ): Trong cơ thể người, năng lượng cung cấp cho hoạt động co cơ chủ yếu là do**

A. quá trình tổng hợp các chất dinh dưỡng.

B. quá trình trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường.

C. quá trình tiêu hóa thức ăn.

D. sự ôxi hóa các chất dinh dưỡng.

**Câu 27 (0,3đ): Trong máu, huyết tương chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm thể tích?**

A. 35% B. 45% C. 55% D. 65%

**Câu 28 (0,3đ): An là một học sinh nam. An nặng 49kg. Biết trung bình ở nam giới chứa 0,08 lít máu/kg. Theo em cơ thể bạn An chứa khoảng bao nhiêu lít máu?**

A. 4,92 lít B. 4920 lít C. 3920 lít D. 3,92 lít

**Câu 29 (0,3đ): Máu từ phổi về tim tới các tế bào có màu đỏ tươi do huyết sắc tố trong hồng cầu kết hợp với khí**

A. cacbonoxit. B. cacbonic.

C**.** oxi.  D. nito.

**Câu 30 (0,3đ): Môi trường trong cơ thể bao gồm**

A. máu, nước mô, kháng thể. B. máu, bạch huyết, kháng thể.

C. bạch huyết, nước mô, kháng thể. D. máu, nước mô, bạch huyết.

**Câu 31 (0,3đ): Thành phần nào trong máu có đặc điểm hình đĩa, lõm hai mặt, không có nhân?**

A. Bạch cầu. B. Hồng cầu C. Tiểu cầu. D. Huyết tương

**Câu 32 (0,4đ): Khi bị mỏi cơ cần làm gì để cơ đỡ mỏi?**

1. Để cơ nghỉ ngơi

2. Thở đều kết hợp xoa bóp cơ

3. Ăn thật nhiều chất béo.

4. Bổ sung năng lượng.

A. 1,3,4. B. 1,2,3. C. 1,2,4. D. 2,3,4.

*--------------------------- (HẾT) ---------------------------*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY****TỔ HÓA – SINH – ĐỊA****ĐỀ 02** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** **MÔN: SINH HỌC 8** **Năm học 2021 - 2022****Ngày kiểm tra: 03/11/2021** **Thời gian làm bài: 45 phút** |

**Học sinh chọn một đáp án đúng trong các câu sau:**

**Câu 1 (0,3đ): Ở cơ thể người, cơ quan nào nằm trong khoang bụng?**

A. Tim B. Thận C. Thực quản D. Khí quản

**Câu 2 (0,3đ): Sự thống nhất của các cơ quan trong cơ thể được thực hiện nhờ sự điều khiển của**

A. hệ hô hấp B. hệ thần kinh C. hệ sinh dục D. hệ tiêu hóa

**Câu 3 (0,3đ): Màng sinh chất của tế bào**

A. giúp tế bào thực hiện trao đổi chất.

B. tổng hợp ARN riboxom.

C. tham gia hoạt động hô hấp giải phóng năng lượng.

D. thu nhận, hoàn thiện, phân phối sản phẩm.

**Câu 4 (0,3đ): Bào quan ti thể trong chất tế bào đảm nhận chức năng**

A. tham gia hoạt động hô hấp giải phóng năng lượng.

B. tổng hợp và vận chuyển các chất.

C. thu nhận, hoàn thiện, phân phối sản phẩm.

D. tham gia quá trình phân chia tế bào.

**Câu 5 (0,3đ): Thành phần nào là sản phẩm trao đổi chất của tế bào?**

**1. Chất bài tiết 2. Khí oxi 3. Chất hữu cơ 4. Khí cácbonic**

A. 1,2 B. 1,4 C. 2,3 D. 3,4

**Câu 6 (0,3đ): Vì sao tế bào là đơn vị cấu tạo của cơ thể?**

A. Mỗi mô do nhiều tế bào có hình dạng, cấu tạo, kích thước và chức năng giống nhau tạo thành.

B. Tế bào có phản ứng với các kích thích của môi trường.

C. Tế bào có sự trao đổi chất với môi trường ngoài.

D. Khả năng lớn lên và sinh sản của tế bào giúp cơ thể phát triển.

**Câu 7 (0,3đ): Chức năng của mô cơ là**

A. nâng đỡ, liên kết các cơ quan. B. bảo vệ, hấp thụ, tiết.

C. co dãn tạo sự vận động. D. tiếp nhận kích thích, xử lý thông tin.

**Câu 8 (0,3đ): Loại mô nào tham gia cấu tạo nên thành ruột?**

A. Mô cơ vân B. Mô cơ trơn C. Mô thần kinh D. Mô cơ tim

**Câu 9 (0,3đ): Quan sát hình bên cho biết một cung phản xạ gồm có mấy yếu tố?**

****

A. 2 B. 5 C. 3 D. 4

**Câu 10 (0,3đ): Để phân chia các loại tế bào thần kinh (noron) người ta căn cứ vào đặc điểm nào của noron?**

A. Hình thái. B. Chức năng. C. Độ dài. D. Cấu tạo.

**Câu 11 (0,3đ): Ví dụ nào không phải là phản xạ?**

A. Chân dẫm phải vật nóng, chân vội nhấc lên.

B. Côn trùng chui vào trong cây nắp ấm, cây đậy nắp lại.

C. Khi nghe thấy tiếng gọi tên mình từ phía sau, ta quay đầu lại.

D. Kim đâm vào tay, tay rụt lại.

**Câu 12 (0,3đ): Loại noron nào có thân không nằm trong trung ương thần kinh?**

A. Noron trung gian B. Noron hướng tâm C. Noron li tâm D. Noron liên lạc

**Câu 13 (0,3đ): Phản xạ ở động vật chính xác hơn hiện tượng cảm ứng ở thực vật vì có sự tham gia của**

A. hệ tiêu hóa. B. hệ hô hấp. C. hệ bài tiết. D. hệ thần kinh.

**Câu 14 (0,3đ): Bộ xương gồm nhiều xương, được chia làm**

A. 2 phần. B. 4 phần. C. 5 phần. D. 3 phần.

**Câu 15 (0,3đ): Khớp xương nào thuộc khớp bất động?**

A. Khớp xương đùi và xương chày B. Khớp xương cánh chậu và xương đùi

C. Khớp giữa các đốt sống D. Khớp xương hộp sọ

**Câu 16 (0,3đ): Xương dài ra là do**

A. các tế bào màng xương phân chia tạo ra những tế bào mới đẩy vào trong và hóa xương.

B. mô xương cứng phân chia tạo ra những tế bào xương.

C. mô xương xốp phân chia tạo ra những tế bào xương.

D. các tế bào lớp sụn tăng trưởng phân chia.

**Câu 17 (0,3đ): Đặc điểm tiến hóa của bộ xương người so với bộ xương thú là**

A. xương bàn chân phẳng. B. cột sống cong ở bốn chỗ.

C. họp xọ kém phát triển. D. xương chậu hẹp.

**Câu 18 (0,3đ): Xương dài không có đặc điểm nào?**

A. khoang xương chứa tủy vàng ở người lớn.

B. gồm mô xương cứng ở ngoài, mô xương xốp ở trong.

C. thân xương gồm màng xương, mô xương cứng, khoang xương.

D. hai đầu xương là mô xương xốp.

**Câu 19 (0,4đ): Sự mỏi cơ xảy ra khi cơ thể thiếu**

A. nước B. muối khoáng C. khí cacbonic D. khí oxi

**Câu 20 (0,4đ): Sau khi luyện tập thể dục thể thao cường độ cao không nên làm gì?**

A. Lao động nặng để máu lưu thông tốt hơn.

B. Thở sâu, đi bộ từ từ đến khi hô hấp trở lại bình thường.

C. Thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

D. Bổ sung năng lượng cho cơ thể.

**Câu 21 (0,3đ): Thói quen nào giúp học sinh tránh tật cong vẹo cột sống?**

A. Ngồi học và làm việc ngiêng sang trái. B. Tư thế ngồi học ngay ngắn

C. Mang vác một bên liên tục D. Chế độ ăn ít canxi, vitamin D

**Câu 22 (0,3đ): Người già khi bị gãy xương lâu liền hơn so với người trẻ vì**

A. xương phân hủy nhanh, tỉ lệ cốt giao giảm.

B. xương phân hủy nhanh, tỉ lệ muối khoáng tăng.

C. xương phân hủy chậm, tỉ lệ cốt giao giảm.

D. xương phân hủy chậm, tỉ lệ muối khoáng tăng.

**Câu 23 (0,4đ): Chúng ta thường bị mỏi cơ trong các trường hợp nào?**

**1. Luyện tập thể thao quá sức.**

**2. Mang vác vật nặng.**

**3. Luyện tập thể dục thể thao thường xuyên, vừa sức.**

**4. Lao động nặng trong thời gian dài.**

A. 1, 2, 4 B. 2, 3, 4 C. 1, 3, 4 D. 1, 2, 3

**Câu 24 (0,3đ): Rèn luyện giúp cơ**

A. làm việc dẻo dai hơn. B. giảm khả năng co.

C. giảm khả năng dãn. D. nhanh bị mỏi.

**Câu 25 (0,3đ): Thành phần giúp xương có tính bền chắc?**

A. Cốt giao B. Muối khoáng C. Nước D. Lipit

**Câu 26 (0,3đ): Ở người, cơ cẳng chân co khi**

A. có kích thích của môi trường và không chịu ảnh hưởng của hệ thần kinh.

B. có kích thích của môi trường và chịu ảnh hưởng của hệ thần kinh.

C. không có kích thích của môi trường và chịu ảnh hưởng của hệ thần kinh.

D. không có kích thích của môi trường và không chịu ảnh hưởng của hệ thần kinh.

**Câu 27 (0,3đ): Trong máu, các tế bào máu chiếm bao nhiêu phần trăm về thể tích?**

A. 35% B. 55% C. 45% D. 65%

**Câu 28 (0,3đ): Hoa là một học sinh nữ. Hoa nặng 50kg. Biết trung bình ở nữ giới chứa 0,07 lít máu/kg. Theo em cơ thể bạn Hoa chứa bao nhiêu lít máu?**

A. 4,5 lít B. 4500 lít C. 3500 lít D. 3,5 lít

**Câu 29 (0,3đ): Máu từ các tế bào về tim rồi tới phổi có màu đỏ thẫm do huyết sắc tố trong hồng cầu kết hợp với khí**

A. cacbonoxit. B. cacbonic.

C. oxi. D. nito.

**Câu 30 (0,3đ): Các thành phần tạo nên môi trường trong của cơ thể là**

A. máu, nước mô, kháng thể. B. máu, bạch huyết, kháng thể.

C. bạch huyết, nước mô, kháng thể. D. máu, nước mô, bạch huyết.

**Câu 31 (0,3đ): Tế bào hồng cầu có đặc điểm**

A. hình tròn, lồi hai mặt, không có nhân. B. hình đĩa, lõm hai mặt, không có nhân.

C. hình tròn, lồi hai mặt, có nhân. D. hình đĩa, lõm hai mặt, có nhân.

**Câu 32 (0,4đ): Khi bị mỏi cơ cần làm gì để cơ đỡ mỏi?**

1. Để cơ nghỉ ngơi

2. Thở đều kết hợp xoa bóp cơ

3. Ăn thật nhiều chất béo.

4. Bổ sung năng lượng.

A. 1,3,4. B. 1,2,3. C. 1,2,4. D. 2,3,4.

*--------------------------- (HẾT) ---------------------------*